

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 4353/KH-UBND ngày 12/09/2022 của UBND huyện và căn cứ các quy định của Chính phủ, các nội dung, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, UBND thị trấn Đức Thọ ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn thị, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2023.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) năm 2022 làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng quy định, chặt chẽ từ tổ dân phố và có sự tham gia giám sát của Mặt trận tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Tổ trưởng các tổ dân phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thị về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn quản lý.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phương pháp, quy trình rà soát

1.1. Đối tượng

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp thị đang quản lý tại thời điểm rà soát;

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình do UBND cấp thị đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

1.2. Phương pháp rà soát

1.2.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm.

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm.

1.2.2. Việc rà soát đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Tổ trưởng tổ dân phố, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

1.3. Quy trình rà soát

a. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: theo Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Tổ trưởng tổ dân phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND thị đang quản lý tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Tổ trưởng tổ dân phố và rà soát viên sử dụng Phiếu theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước

điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, tổ dân phố tổ chức họp dân với thành phần tham gia, gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo cấp thị; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo; (3) Tổ trưởng tổ dân phố (chủ trì họp); (4) Bí thư Chi bộ; (5) Trưởng các tổ chức đoàn thể; (6) rà soát viên; (7) đại diện một số hộ gia đình được rà soát (8) Mời đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã giám sát cuộc họp.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (chủ yếu tập trung các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thì thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn (tổ dân phố), 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cấp thị); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa các tổ dân phố và trụ sở UBND thị; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh thị trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo thị có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa các tổ dân phố và trụ sở UBND thị trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo thị tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp thị về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện

- Chủ tịch UBND thị báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch UBND thị tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy

chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: theo Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

Bước 1: Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND thị, tổ dân phố.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 2: Chủ tịch UBND thị chỉ đạo Ban Chỉ đạo thị, rà soát viên sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở thị và nhà văn hóa tổ dân phố trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND thị trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Tiến độ thực hiện

2.1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a. Đối với các tổ dân phố:

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. **Hoàn thành trước ngày 05/10/2022.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. **Hoàn thành trước 15/10/2022.**

b. Đối với Ban Chỉ đạo và UBND thị:

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của toàn thị. **Hoàn thành trước ngày 10/10/2022.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của toàn thị. **Hoàn thành trước ngày 25/10/2022.**

2.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình

a) Đối với các TDP: Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình. **Hoàn thành trước ngày 15/10/2022.**

b) Đối với Ban Chỉ đạo và UBND thị: Tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình. **Hoàn thành trước ngày 25/10/2022.**

3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2022 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND thị

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn thị; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo huyện để kịp thời xử lý khắc phục.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của tổ dân phố được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

2. Ban Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Lao động TB&XH hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ rà soát, thống kê, tổng hợp, xử lý số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Hướng dẫn cho đội ngũ rà soát viên các tổ dân phố về nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình vào phần mềm để theo dõi, quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tài chính, tham mưu UBND thị bố trí kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trình UBND thị phê duyệt và báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Văn phòng Thống kê

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về dân cư và ngành nghề sản xuất để tính toán tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, phân tích kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2022 của toàn thị.

4. Ban Tài chính: Phối hợp với Ban Lao động - Thương binh & Xã hội tham mưu UBND thị bố trí kinh phí để phục vụ việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

5. Ban Văn hóa - Thông tin: Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình năm 2022.

6. Các ban ngành, đoàn thể: Trực tiếp chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp thị: Phối hợp tổ chức tuyên truyền và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

8. Các tổ dân phố:

- Điều động lực lượng rà soát viên để thực hiện kịp thời việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy định.

- Niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tại nhà văn hóa tổ dân phố. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình, quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình về UBND thị (Qua Ban LĐTB&XH) theo thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn thị. Yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo thị, Các tổ dân phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ dân phố kịp thời báo cáo UBND thị (qua Ban Lao động - Thương binh & Xã hội) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH;
- TT Đảng ủy, TT HĐND thị;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị;
- Ủy ban MTTQ, trưởng các đoàn thể cấp thị;
- Thành viên BCD thị;
- Lưu: VP, LĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nghiêm Sỹ Đức